

CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI CONSTRUCTION AND FORESTRY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HA NOI FORESTRY CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109263046

3. Ngày thành lập: 10/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Liên kè 21, Lô 1, KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934513313

Fax:

Email: thangkehoach@yahoo.com.vn Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
2.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
3.	Khai thác gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	0220
4.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
5.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
6.	Xây dựng nhà để ở	4101
7.	Xây dựng nhà không để ở	4102
8.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
9.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
14.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

15.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
16.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
18.	Đào tạo sơ cấp	8531
19.	Đào tạo trung cấp	8532
20.	Đào tạo cao đẳng	8533
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Tư vấn kỹ thuật có liên quan - Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình - Khảo sát xây dựng - Giám sát thi công xây dựng công trình - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Quản lý dự án đầu tư xây dựng. Thi công xây dựng công trình. Giám sát thi công xây dựng công trình. Kiểm định xây dựng. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng - Lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập thiết kế, dự toán; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm tra, tư vấn thẩm định; giám sát; quản lý dự án; - Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	7110
22.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại - Hoạt động môi giới bản quyền - Tư vấn về nông học;	7490
24.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
25.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
26.	Khai thác và thu gom than non	0520
27.	Khai thác quặng sắt	0710
28.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
29.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
30.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
31.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
32.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
33.	Khai thác muối	0893
34.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác + Đá quý, bột thạch anh, mica	0899
35.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
36.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
37.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
38.	Thu gom rác thải độc hại	3812
39.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
40.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
41.	Tái chế phế liệu	3830
42.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học ; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân ; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học ; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển ; - Huỷ bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác ; - Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác.	3900
43.	Phá dỡ	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết : Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4321

46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Nhóm này gồm: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Nhóm này gồm: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
49.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
50.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

53.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	7020
56.	Quảng cáo	7310
57.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
59.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
61.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214(Chính)
62.	Trồng lúa	0111
63.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
64.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
65.	Trồng cây mía	0114
66.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
67.	Trồng cây lấy sợi	0116
68.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
69.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
70.	Trồng cây hàng năm khác	0119
71.	Trồng cây ăn quả	0121
72.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
73.	Trồng cây điều	0123
74.	Trồng cây hồ tiêu	0124
75.	Trồng cây cao su	0125
76.	Trồng cây cà phê	0126
77.	Trồng cây chè	0127
78.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
79.	Trồng cây lâu năm khác	0129
80.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
81.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
82.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
83.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
84.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
85.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
86.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164

87.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
88.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
89.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
90.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
91.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
92.	Xây dựng công trình điện	4221
93.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
94.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
95.	Xây dựng công trình thủy	4291
96.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ ĐỨC THẮNG** Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *17/10/1981* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *241675999*
 Ngày cấp: *26/12/2019* Nơi cấp: *Công an tỉnh Đắk Lắk*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 40 Hùng Vương, Phường Tự An, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Số 40 Hùng Vương, Phường Tự An, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội